

Số: 783/2025/QĐST– HNGĐ Thành phố T, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 368/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Bích N, sinh năm 2001.

Địa chỉ: B đường C, Tổ B, khu phố L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lương Văn Ca E, sinh năm 1991.

Địa chỉ thường trú: số C, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: hẻm E đường V, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Trương Thị Bích N** và ông Lương Văn Ca E.

Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2020 do Ủy ban nhân dân phường L, Quận I (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/10/2020 cho bà **Trương Thị Bích N** và ông Lương Văn C Em không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lương Ngọc Nhã U, sinh ngày 24/3/2021. Giao con chung tên Lương Ngọc Nhã U cho bà Trương Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lương Văn C Em không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi người phải chịu 75.000 đồng; bà Trương Thị Bích N tự nguyện chịu. Nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0080490 ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, trả lại cho bà N số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND TP Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

Phan Thị Tâm

